TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112**/2024/HS-ST
Ngày: 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânn thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Thôn Kon Hra Chot, phường Thống Nhất,n thành phố K, K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

A T (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 29/12/2002 tại K; Nơi cư trú: Thôn Kon Hra Chot, phường Thống Nhất,n thành phố K, K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba Na; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Rơ Lan S, sinh năm 1962 và bà Y B, sinh năm 1967;

Tiền sự: Không. Tiền án: 02 tiền án (Ngày 15/6/2022 bị TANDn thành phố K xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST; Ngày 21/11/2023 bị TANDn thành phố K xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2023/HS-ST)

Bị cáo bị áp dụng biện phám ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH HHP

Địa chỉ: Số 24 Lê Chân, phường Duy Tân,n thành phố K, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Phúc Hòa – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Hồ Thị Tố Q, sinh năm 1987

Trú tại: Số 70 Hồ Tùng Mậu, phường Thắng Lợi,n thành phố K, tỉnh K (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh A Ph, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2006 (Có mặt).

2. Ông Ph, sinh năm 1969 (Có mặt).

3. Bà Y Bl, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn Kon Hra Chot, phường Thống Nhất,n thành phố K, tỉnh K.

- Người làm chứng: Chị Hồ Thị Tố Q, sinh năm 1987

Trú tại: Số 70 Hồ Tùng Mậu, phường Thắng Lợi,n thành phố K, tỉnh K (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 25/3/2024, A T (Sinh năm 2002, trú tại thôn Kon Hra Chot, phường Thống Nhất,n thành phố K, tỉnh K) và A Ph (Sinh ngày 02/01/2006, trú tại thôn Kon Hra Chot, phường Thống Nhất,n thành phố K, tỉnh K) đi soi nhái tại khu hành chính AB thuộc thôn Kon Hra Chot, phường Thống Nhất,n thành phố K, tỉnh K. Khi đi đến công trình xây dựng của Tòa án nhân dân tỉnh K do Công ty TNHH HHP thi công, A T và A Ph phát hiện có các khung sắt hình chữ nhật, không có người trông coi. A Ph rủ A T vào lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì A T đồng ý. Sau đó, A Ph cùng với A T lấy trộm 29 (*hai mươi chín*) khung sắt mang ra ngoài, cất giấu tại khu vực chòi của người dân gần đó. Sau đó, A Ph về nhà lấy xe mô tô biển số 77S4-9686 (của ông Phỡng, sinh năm 1969, trú tại thôn Kon Hra Chot, phường Thống Nhất,n thành phố K, tỉnh K – bố của A Ph) điều khiển chở theo sau A T quay lại chỗ cất giấu các khung sắt đã lấy trộm được mang đi tiêu thụ. Khi A Ph chở A T cùng với các khung sắt trộm cắp được trong khu hành chính AB thì bị Tổ tuần tra - Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh K phát hiện nên A Ph điều khiển xe mô tô bỏ chạy nhưng bị truy đuổi, bắt giữ cùng tang vật. Sau đó, Tổ tuần tra bàn giao người, tang vật cho Công an phường Thống Nhất,n thành phố K, tỉnh K.

Tại bản Kết luận định giá số 17/KL-HĐ ngày 05/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sựn thành phố K, kết luận: giá trị của 29 (*hai mươi chín*) khung sắt tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 808.500 đồng (*Tám trăm lẻ tám nghìn năm trăm đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 102/CT- VKSTPKT ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dânn thành phố K đã truy tố các bị cáo **A T** về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dânn thành phố K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. **Tuyên bố:** Bị cáo **A T** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị xử phạt bị cáo **A T** từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Về dân sự:** Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

*** Về hình phạt bổ sung:** Không.

*** Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công ann thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dânn thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Do thiếu tiền tiêu xài, ngày 25/3/2024, A T cùng với A Ph đã thực hiện hành vi trộm cắp 29 (*hai mươi chín*) khung sắt hình chữ nhật với giá trị là 808.500 đồng (*Tám trăm lẻ tám nghìn, năm trăm đồng*) tại công trình xây dựng của Công ty TNHH HHP tại thôn Kon Hra Chot, phường Thống Nhất,n thành phố K, tỉnh K. Ngày 22/11/2023 A T bị Tòa án nhân dân thành phố K tuyên phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 27/01/2024 chấp hành xong án phạt tù, hiện chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Do đó, hành vi của **A T** đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dânn thành phố K, tỉnh K truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo đã từng 02 lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đủ nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích, biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời qua đó nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm hiện nay.

[**4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:**

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại và gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[**6] Về trách nhiệm dân sự:** Người đại diện được ủy quyền của Công ty TNHH HHP đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra thu giữ:

- 29 (*hai mươi chín*) khung sắt hình chữ nhật, đường kính 10mm, tổng trọng lượng là 55kg.

- 01 (*một*) xe mô tô biển số 77S4-9686, nhãn hiệu: DAMSEL, màu nâu (*đã qua sử dụng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công ann thành phố K đã xử lý vật chứng bằng hình thức: trả lại 29 (*hai mươi chín*) khung sắt hình chữ nhật, có chiêu dài là 3,2m, đường kính 10mm, tổng trọng lượng là 55kg cho đại diện Công ty TNHH HHP; trả lại xe mô tô biển số 7754-9686, nhãn hiệu: DAMSEL, màu nâu (*đã qua sử dụng*) cho ông Phỡng và bà Y Bl (chủ sở hữu hợp pháp của tài sản). Xét thấy là phù hợp.

Trong vụ án này:

- Đối với ông Ph (cha đẻ của A Ph) là chủ phương tiện xe mô tô biển số 7754-9686, nhãn hiệu: DAMSEL, màu nâu (đã qua sử dụng). Tuy nhiên, ông A Ph không biết A Ph lấy xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với A Ph là người khởi xướng, rủ rê A T thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản", tuy nhiên giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù, ngày 15/6/2022, A Ph bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 04 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 01/12/2022, đã chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương (Tuy nhiên vì thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, A Ph chưa đủ 18 tuổi nên thuộc trường hợp không có án tích). Do đó, hành vi trộm cắp tài sản của A Ph trong vụ án này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 07/5/2024, Công ann thành phố K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A Ph về hành vi "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, với số tiền là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **A T** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A T** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2024). Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- CA thành phố K;
- Chi cục THADS TP K.
- Bị cáo;bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ry Thị Mỹ Hoàng